

Số: 12/2024/QĐST- DS

Đô Lương, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự, thụ lý số: 26/2024/TLST- DS, ngày 04 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1973

Nơi cư trú: xóm N, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: bà Lê Thị N – sinh năm 1986

Nơi cư trú: xóm Tân Thịnh, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ:

Bị đơn bà Lê Thị N thừa nhận hiện nay đang còn nợ bà Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc và lãi là 301.000.000đ (ba trăm linh một triệu đồng), trong đó nợ gốc là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng và nợ lãi 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng) và có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền còn nợ tổng cả gốc và lãi là 301.000.000đ (ba trăm linh một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành chưa trả hết số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự năm 2015 quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị L thống nhất thỏa thuận chịu 7.525.000đ(bảy triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ đi số tiền 7.500.000đồng bà Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0009450, ngày 04/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Số tiền án phí bà Nguyễn Thị L còn phải nộp thêm là 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương
- Cơ quan THADS Đô Lương
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

LÊ VĂN ĐẠT

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2014/QĐST-HNGĐ

Tương Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 95 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2014/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2014.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: **Lô Thị P**, 42 tuổi

Trú tại: **Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.**

- Bị đơn: **Hoàng Trung S**, 41 tuổi

Trú tại: **Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về tình cảm: Chị **Lô Thị P** và anh **Hoàng Trung S** thỏa thuận ly hôn.

- Về con chung: Chị **Lô Thị P** và anh **Hoàng Trung S** không có con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên thỏa thuận tự giải quyết với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự

Chị **Lô Thị P** và anh **Hoàng Trung S** thỏa thuận chị **Lô Thị P** chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000042 ngày 20 tháng 02 năm 2014 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị **P** 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
THẨM PHÁN**

Moong Công **H**